TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Mỳ
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đào Đăng K, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí M.

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 480/31/7/7 đường B Quới, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí M; nơi sinh sống: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung B, sinh năm 1974 và bà Đào Thị Thu T, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ tên Nguyễn Đăng Phương T, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/5/2021 bị cáo cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm điều dưỡng và cai nghiện ma túy Thanh Đa, phường B Quới, quận B Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh thời gian 06 tháng.

Bị tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 31/5/2022. Bị cáo đang tại ngoại.

- *Bị hại:* Anh Phạm Đình M, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Tổ 7, ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Anh Đỗ Hoàng T, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Số nhà 72 đường N, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Đình B, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ 7, ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
3. Ông Đậu Vương Q, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
4. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Đồng Nai;
5. Ông Phạm Văn U, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 17, khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
(Bị cáo có mặt, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đào Đăng K là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm. K nảy sinh ý định mượn xe mô tô cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi, khoảng 16 giờ ngày 11/02/2022 K đến phòng trọ của anh Phạm Đình M, sinh năm 1997 tại ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai mượn xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 60B9-306.17 và nói với anh M đi Thành phố Hồ Chí Minh thăm bạn gái và hứa về trả xe trong ngày. Anh M đồng ý cho mượn xe mô tô nhưng không đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho K. Sau khi mượn được xe, K đến đường Phan Văn Trị, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà nghỉ. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/02/2022, K điều khiển xe mô tô biển số 60B9-306.17 đến tiệm cầm đồ "Thành Nam" tại số 72, đường Nguyễn Văn Lạc, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cho anh Đỗ Hoàng T, sinh năm 1998 là chủ tiệm cầm đồ với số tiền 2.000.000 đồng (bị trừ trước 200.000 đồng tiền lãi) và để căn cước công dân bản chính của K lại tiệm cầm đồ trên. Số tiền có được từ việc cầm xe K dùng trả tiền thuê nhà nghỉ 1.100.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Đến hẹn không thấy K trả xe nên anh M liên lạc để đòi xe nhưng K không nghe máy. Đến ngày 13/2/2022, K nhắn tin nói dối anh M là bị tai nạn giao thông nên công an đang tạm giữ xe. Ngày 16/02/2022, K nhắn tin vào tài khoản Messenger của vợ anh M là chị Trương Ngọc T cho biết đã cầm xe mô tô của M và đề nghị vợ chồng anh M hùn tiền để chuộc xe mô tô về nhưng chị Thanh không đồng ý. Ngày 17/02/2022, anh M đến Công an xã T trình báo vụ việc, cùng ngày K đến Công an xã T đầu thú khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ kết luận định giá số 08/KL-ĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen-xám, biển số 60B9-306.17 trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60B9-306.17.

01 Giấy bán xe của cửa hàng xe máy Bảo Quốc, địa chỉ ấp n, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen - xám biển số 60B9-306.17.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSVC ngày 06/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Đào Đăng K về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo K mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, vào lúc 16 giờ ngày 11/02/2022, Nguyễn Đào Đăng K có hành vi nói dối để mượn xe mô tô của anh Phạm Đình M, sinh năm 1997 với mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá số 08/KL-ĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen xám, biển số 60B9-306.17 trị giá 9.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen xám, biển số 60B9-306.17 bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô do anh Phạm Văn U, sinh năm 1983 trú tại khu phố H, thị trấn V đứng tên sở hữu, vào năm 2020 anh U đã bán xe và không có yêu cầu gì. Ngày 20/9/2021, ông Phạm Đình B (cha của anh Phạm Đình M) mua lại của anh Đậu Quốc V, sinh năm 1981 tại cửa hàng xe máy Bảo Quốc thuộc ấp N, xã T, có làm giấy tờ mua bán xe. Sau đó, ông B giao xe cho anh Phạm Đình M quản lý, sử dụng đến nay. Qua xác M xe không có trong hệ thống xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy mua bán xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Vấn đề khác: Đối với anh Đỗ Hoàng T cầm cố xe mô tô biển số 60B9-306.17 nhưng không biết đó là tài sản do K lừa đảo chiếm đoạt mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh T về hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T đã nhận lại số tiền cầm đồ từ bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đào Đăng K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đào Đăng K 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đào Đăng K cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**